

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1197 (Tr.938 _ Tr.939)

PHẬT NÓI VĂN THÙ SỰ LỢI 108 DANH PHẠN TÁN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Khanh_ Truyền Giáo Đại Sư PHÁP THIÊN phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta tuyên nói
Văn Thù Sư Lợi
Trăm lẻ tám tên
Công đức thù thắng
Một ngày ba thời
Thọ trì đọc tụng
Ý nguyện mong cầu
Quyết định hiện tiền
Trì theo Pháp Khóa
Thân luôn thanh tịnh
Tội chướng tiêu trừ
Hoặc vào quân trận
Các nơi đáng sợ
Văn Thù hiện thân
Tác làm Thủ Hộ
Nếu thường tụng niệm
Mau chứng Bồ Đề
1_ Phạn Tán thứ nhất:

**Bát-la ni bát đát-dã, mâu nễ mẫu lý-đà-năng, tô bát-la tam nễ năng, tức đa,
sa phộc xoa-dã, ma-dã, a nễ-dã năng ma nễ, tam một thái la đở phộc la ni đản**

PRANI PATYA MUNI MURDHAH , SUPRA SANNINA CITTA
SÀVAKṢYA , YAMYA ADYANAMÀNI SAMBUDDHA IRADHO VARADETAM

2_ Phạn Tán thứ hai:

**Tô lỗ bố, lỗ ba đà lý tả, tát lý phộc lỗ bố hạ-dã đống, đa-la, tát lệ-phộc lạc xoa
noa, tam bố la-noa, mạn tổ thất-lý long đa ma thất-lý dã**

SURÙPO RÙPADHÀRI CA, SARVA RÙPO HYATAM TARA, SARVA
LAKṢÀNA SAMPÙRṆA MAÑJU'SRÌ UTTAMA 'SRIYA

3_ Phạn Tán thứ ba:

A tiến đất-dã tiến đất-dã, vĩ nga đa. A tiến đất-dụ bộ đa vĩ yết-la mạc. A tiến đất-dã, tát lệ-phộc đạt lý-ma noa. A tiến đất-dụ ma năng sa tát-đát tha

ACINTYÀ CINTYA VIGATA_ ACINTYO BHÙTA VIKRAMO_ ACINTYA SARVA DHARMÀNA ACINTYO MÀNASA STATHÀ

4_ Phan Tấn thứ tư:

Thú nễ-dã đa, bà vĩ đa, đất-ma nam. Thú nễ-dã đạt lệ-ma sa mãn địa đa. Thú nễ-dã ma địa mẫu cật-để thất-tả. Thú nễ-dã đất-lý bà phộc, nễ xả ca

‘SUNYATÀ BHÀVITA ÀTMANÀM_ ‘SUNYA DHARMA SAMÀDHITA _ ‘SUNYA MATI MUKTI ‘SCA_ ‘SUNYA TRIBHAVA DI’SÀKA

5_ Phan Tấn thứ năm:

Tát lý-phộc nghê-dã, tát lý-phộc nại lý-thế tả. Tát lý-phộc bộ di bát để lý-vĩ bộ. Mạn tổ thất-lý phộc xá phộc lý-để tả, bát nội-ma cật-xoa, bát nội-ma bà phộc

SARVA JÑÀ , SARVA DAR’SI CA _ SARVA BHÙMI PATIRVIBHU _ MAÑJU’SRI VA’SÀ VARTI CA _ PADMA AKṢA , PADMA SAMBHAVA

6_ Phan Tấn thứ sáu:

Bát nội-ma khẩn nhạ cảm ca, phộc la-noa thất-tả. Bát nội-ma ba lý-diễm ca ma sa năng nễ, lộ đất-ba la, đà la, bố đa, ba vĩ đất-la thiết đa ma sa năng

PADMA KIÑJALKA VARṆA ‘SCA _ PADMA PARYAÑKAM ÀSANI UTPALA DHÀRA PÙTA, PAVITRA ‘SÀTAM ÀSANA

7_ Phan Tấn thứ bảy:

Bát-la đất-dã ca một độ, một đà sa đất-noan. A nễ mộ độ nễ lộ tả-dã đế, khát-lý đệ xả ma, thi đa, bát-la bát-đa, thất-tán đồ tát đất-dụ ba na xá ca

PRATYEKA BUDDHO BUDDHA STVAM_ ÀDHI BUDDHA NIRUCYATE HRDI MÀM_ ‘SITA PRÀPTA ‘SCA TUḤ SATYOPADAR’SÀKA

8_ Phan Tấn thứ tám:

Lộ ca bá la, sa hạ sa-la khát-xoa, y thấp-phộc la sa-đát-noan, bát-la nhạ bát đế, thi phộc sa-đát-noan, tát lý-phộc bộ đa nam sa-đát-noan, vĩ đô ngu noa, sa nga la

LOKAPÀLA SAHASRA AKṢA I’SVARA STVAM_ PRAJÀPATE ‘SIVA STVAM_ SARVA BHÙTANÀM SATTVAM VIBHUGUṆA SÀGARA

9_ Phan Tấn thứ chín:

Ất-lý sử sa-đát-noan, bôn ni-dã, thất-lý sắt-trú-tả. Tế sắt-trú, nhạ để, sa-ma la sa-đát tha, vĩ năng dã câu, vĩ nễ đa tả, nhĩ năng bỏ đất-lỗ, nhĩ năng đất-ma nhạ

HR STVAM PUṆYA ‘SREṢṬHO CA JYEṢṬHO JÀTI SMARA STATHÀ VINAYAKO VIDITÀ CA JINAPUTRO JINA ÀTMA-JA

10_ Phan Tấn thứ mười:

**Kế đồ sa đát-noan, nga-la hạ thất-ly sa7lt-tra sa-đát-noan, lý sử ty mẫu nễ,
bố nga phộc, diệu phộc la nhạ ty sử cật-đa đát-noan, na xá bộ di thấp-phộc lỗ,
bát-la bộ**

KETU SATTVAM GRAHA 'SREṢṬHA STVAM _ RṢABHIMUṆI
PUMGAVA YUVA RĀJA ABHIṢIKTA TVAM _ DA'SA BHŪMI 'SVARO
PRABHU

18_ Phạn Tán thứ mười tám:

**Sa lý-tha phộc hộ nga noa thất-ly sát-tra, nễ lý-phộc ni-sở đa ma nễ xá ca,
khư sa-ma ma địa-đã yết la-ba sa-đát-noan đát-phộc đế nhĩ phộc dụ lý phộc tả**

SĀRTHA BAHU GAṆA 'SREṢṬHA NIRVĀṆI SŪTTARNA DE'SAKA
KHASMA MADYA KALPA STVAM TVATTE JIHVĀ VĪRI VACA

19_ Phạn Tán thứ mười chín:

**Đát-noan tiến đa ma ni, ma đát-phộc nam, tát lý-phộc ba lý bố la ca, năng
mô tốt-đổ đế. Ma hạ vĩ nễ-đã, tát lý-phộc bộ đa năng ma tác cật-ly đa**

TVAM CINTAMAṆI SATTVĀNĀM _ SARVA Ā'SĀ PARIPŪRAKA
NAMO STUTE _ MAHĀ VIDYĀ SARVA BHŪTA NAMASKṚTA

PHẬT NÓI VĂN THÙ SỬ LỢI 108 DANH PHẠN TÁN

(Hết)

28/03/2006